

Số: 469 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
“Cải tạo, nâng cấp Trạm bơm Khám Lạng”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 338/TTr-TNMT ngày 05/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp Trạm bơm Khám Lạng” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Khám Lạng và xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND huyện Lục Nam, Chủ tịch UBND các xã: Khám Lạng, Bắc Lũng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
- + Lưu: VT, MT.Toàn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“CẢI TẠO, NÂNG CẤP TRẠM BƠM KHÁM LẠNG”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: “Cải tạo, nâng cấp Trạm bơm Khám Lạng”.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Khám Lạng và xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

1.3. Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

1.4. Quy mô của dự án: Xây dựng Trạm bơm Khám Lạng nhằm tiêu thoát nước cho 1.075 ha đất tự nhiên thuộc các xã Khám Lạng, Bắc Lũng, huyện Lục Nam và cấp nước tưới cho 370 ha đất sản xuất nông nghiệp của khu vực.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án

2.1.1. Tác động tới môi trường không khí

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ khu nhà trạm bơm cũ, vận chuyển, đổ thải chất thải thi công, xây dựng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng.

- Khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các thiết bị thi công.

- Khí thải từ công đoạn hàn.

2.1.2. Tác động đối với môi trường nước

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,4 m³/ngày.

- Nước thải thi công xây dựng phát sinh khoảng 2 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án làm rửa trôi đất, kéo theo các chất ô nhiễm, làm tăng độ đục, gây bồi lắng, tăng hàm lượng kim loại nặng ...tại nguồn tiếp nhận.

2.1.3. Tác động tới chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 16.506,8 tấn, chất thải do phát quang thực vật khoảng 2,5 tấn.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 10 kg/tháng; dầu thải từ máy bơm cũ được thu hồi, thanh lý thải bỏ khoảng 120 lít.

2.1.4. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố tai nạn lao động, sự cố sạt lở, sụt lún, hư hỏng mặt đê, sự cố ngập úng làm gián đoạn hoạt động tưới tiêu...

2.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

2.2.1. Tác động tới môi trường không khí

Mùi hôi, thối phát sinh từ quá trình phân hủy các loại rác thải theo dòng kênh, cống.

2.2.2. Tác động tới môi trường nước

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,72 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường khu vực dự án kéo theo đất cát, các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, ... vào nguồn tiếp nhận.

2.2.3. Tác động tới chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 4,5 kg/ngày.

- Bùn cặn nạo vét từ bể hút trạm bơm tiêu, trạm bơm tưới phát sinh khoảng 10 tấn/năm; rác trôi nổi, bèo, thực vật phù du ... tại bể hút phát sinh khoảng 120 kg/tháng.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 20,7 kg/năm.

2.2.4. Rủi ro, sự cố môi trường:

Sự cố thiếu nước cho nông nghiệp, cháy nổ, chập điện; sự cố lún, sạt lở bờ kênh do mưa lũ kéo dài, sự cố an toàn lao động.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án

3.1.1. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đổ chất thải được phủ bạt, che kín, đúng nơi quy định; phương tiện được phân luồng giao thông đảm bảo không tắc nghẽn cục bộ, chấp hành nghiêm quy định về giao thông. Bố trí công nhân, xe thu gom chất thải, đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường.

- Trang bị xe tưới nước có bồn chứa 5 m³/xe, công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày, thời gian và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, trên đường vận chuyển và khu vực thi công, với tần suất tưới khoảng 2-4 lần/ngày (tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m²).

- Có kế hoạch tập kết nguyên vật liệu thi công, đảm bảo tránh tập trung nguyên vật liệu quá lớn cùng một lúc; che phủ bãi chứa nguyên vật liệu, phế thải thi công xây dựng.

- Trang bị đầy đủ phương tiện lao động cho công nhân khi làm việc (khẩu trang, mũ, kính mắt, quần áo bảo hộ, ...); thường xuyên kiểm tra, bảo trì phương tiện vận chuyển, máy móc thi công đảm bảo tình trạng hoạt động tốt.

3.1.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động có bể tự hoại 3 ngăn, dung tích 5 m³ để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Định kỳ (06 tháng/lần), Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút bùn cặn tại bể tự hoại đem đi xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa chảy tràn. Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước không để phế thải làm tắc nghẽn dòng chảy.

- Nước thải thi công: Bố trí một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công. Sử dụng nước phối trộn vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường. Bố trí 2-3 thùng phuy dung tích 200 lít chứa nước rửa dụng cụ xây dựng và tận dụng để phối trộn vật liệu xây dựng.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa rác sinh hoạt có dung tích 50 lít, đặt tại khu vực lán trại tạm và nhà quản lý cũ, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Các chất thải (sắt, thép, giấy vụn, bìa cát tông ...) được phân loại và bán cho đơn vị có nhu cầu.

+ Các chất thải (đất, đá, gạch vỡ, bê tông thừa...) được thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải tại khu vực Góc Ngói, thôn Bình Tân, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam.

- Chất thải nguy hại:

Bố trí 03 thùng phuy có dung tích 180 lít, đặt tại khu vực lán trại tạm, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

3.1.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Đảm bảo an toàn đi lại khi vận chuyển trên công trường, chú trọng các đoạn giao cắt các tuyến đường. Thực hiện nối đất cho máy móc sử dụng thiết bị điện; sử dụng các thiết bị điện tự động an toàn, lắp rào chắn, biển báo tại những nơi nguy hiểm. Xây dựng nhà cửa, kho tàng, nơi chứa nhiên liệu theo đúng quy định về phòng cháy.

- Khi tháo dỡ công trình cũ phải có biện pháp chống đỡ, tránh sụp đổ bất ngờ, mất an toàn. Khu vực tháo dỡ có rào ngăn và biển cấm người, phương tiện khác qua lại, ban đêm có đèn báo hiệu.

- Khu vực thi công nhà trạm trên nền địa chất yếu, cần phải có biện pháp tiêu thoát nước ngầm và nước mưa hố móng để đảm bảo thi công.

- Thi công công trình chính vào mùa khô, trong thời gian thi công giữ lại 10 tổ máy bơm phục vụ bơm tiêu dẫn dòng khi cần thiết.

- Thực hiện đắp đê quai phía ngoài sông ngăn nước sông lên cao bất thường trong mùa khô và phục vụ giao thông.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị ứng phó, khắc phục sự cố khi xảy ra mưa lũ gây sạt lở công trình.

3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

3.2.1. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải

Định kỳ (02 lần/tuần), đơn vị sử dụng, vận hành dự án (**Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Bắc Sông Thương**) thực hiện thu gom rác thải xung quanh trạm bơm mang đi xử lý, đổ thải tại vị trí quy định của địa phương nhằm giảm thiểu mùi hôi, thối của rác thải khi phân hủy.

3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt:

Bố trí 01 bể tự hoại 5 ngăn, dung tích 4 m³ để xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thải ra ngoài môi trường. Đơn vị sử dụng, vận hành dự án bổ sung chế phẩm sinh học vào bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý (tần suất 03 tháng/lần), kiểm tra, nạo vét đường thoát nước thải (tần suất 01 tháng/lần) và hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bùn cặn bể tự hoại mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 năm/lần).

- Nước mưa chảy tràn: Có hệ thống thu gom nước mưa bề mặt D300 bố trí xung quanh nhà quản lý, trên hệ thống có các hố ga lắng cặn. Đơn vị sử dụng, vận hành dự án thực hiện kiểm tra, nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước, không để phế thải xây dựng xâm nhập gây tắc nghẽn (tần suất 06 tháng/lần).

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác dung tích 20-50 lít, có nắp đậy, đặt tại khu nhà quản lý để thu gom rác. Đơn vị sử dụng, vận hành dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

- Định kỳ nạo vét bùn đất trong các bể của trạm bơm, thu gom bèo, khơi thông lòng kênh, thu gom rác thải khu vực song chắn rác. Đơn vị sử dụng, vận hành dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng hút và đem đi xử lý theo quy định (tần suất 02 lần/tuần).

- Chất thải nguy hại: Bố trí 04 thùng chứa rác dung tích 180 lít có nắp đậy, dán nhãn, đặt trong kho có diện tích 4m² tại khu vực nhà trạm. Đơn vị sử dụng, vận hành dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định (tần suất 01 năm/lần).

3.2.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ công tác vận hành trạm bơm.

- Xây dựng nội quy phòng chống cháy nổ, tuyên truyền tập huấn cho cán bộ, công nhân tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Áp dụng các biện pháp nối đất thiết bị kết hợp với tự động ngắt nguồn cung cấp bằng thiết bị bảo vệ đối với các bộ phận có tính dẫn điện, khung kim loại. Định kỳ (01 năm/lần) tiến hành đo kiểm điện trở tiếp đất của hệ thống nối đất cho các thiết bị điện theo quy định.

- Cử người túc trực công trình vào mùa mưa lũ để kịp thời phát hiện và báo cáo sự cố cho các đơn vị có chức năng.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực các công trình đầu mối.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, bụi tổng số, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT, QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

5.2. Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm tập trung nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực công nhân sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), nitrat (NO₃⁻), Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng chất hoạt động bề mặt, Photphat (PO₄³⁻), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường; lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng phó sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 338/TTr-TNMT ngày 05/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.